TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST Ngày 23/8/2018 V/v Ly hôn , tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận

2. Ông Nguyễn Thế Hanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 125/2018/TLST - HNGĐ ngày 16/5/2018 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1947.

3.2. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1942

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

3.3. Bà Phạm Thị Di, sinh năm 1949

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh C đăng ký kết hôn ngày 13/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị không tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C nghiện rượu và có biểu hiện ngoại tình, thường xuyên đánh đập, hành hạ chị. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 9/2017, anh C đã đánh chị dẫn đến xẩy thai. Hai người sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về quan hệ con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/7/2016. Hiện nay, cháu A đang ở với chị. Chị đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng với chị.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/06/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đức C xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn, con chung tài sản chung như chị H khai là chính xác nhưng về thời gian phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2017, nguyên nhân là do chị H ghen tuông nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Hai bên đã nhiều lần lời qua tiếng lại, anh đánh chị H rất đau. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Hai bên sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H xin ly hôn, anh không đồng ý..

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H, anh C và một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của Pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015, Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức C.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H, anh C đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh C có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình là hôn nhân hợp pháp. Chị H, anh C, gia đình hai bên và chính quyền địa phương đều xác nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh C đã phát sinh mâu thuẫn không thể dàn xếp được. Anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, anh C không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, cố tình kéo dài vụ án gây khó dễ cho chị H không có ý thức đoàn tụ thực sự. Điều đó, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H ly hôn anh C là phù hợp pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh C có một con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang ở với chị H. Chị H đề nghị được nuôi con, anh C đồng ý, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con, sự tự nguyện của chị H không trái pháp luật và đạo đức xã hội được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/7/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000101 ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

4. Quyền kháng cáo**:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà,
- Chi cục Thi hành án huyện Thanh Hà (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Lưu hồ sơ,
- Lưu tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Duy Phu